

**Thích Bồ Đề Tâm Luận
(Bodhichittavivarana)
(Jangchup Semdrel)
Long Thọ Bồ Tát**

Xin kính lễ Đấng Trang Nghiêm Kim Cang Tát Đỏa !

Chư tôn đã tuyên thuyết:

Không có tự tánh;
Xả bỏ tất cả
Chủ thể, đối tượng,
Như uẩn, giới, xứ;
Vị tính bình đẳng
Vạn pháp vô ngã,
Tâm vốn bất sinh;
Và cũng chính là
Bản thể tánh không.

Cũng như chư Thế Tôn và chư Đại Bồ Tát đã phát tâm nguyện đại bồ đề, từ bây giờ cho đến khi viên mãn tâm bồ đề, đệ tử cũng xin phát nguyện tâm bồ đề này, trong mục đích độ các chúng sinh chưa được độ, giải thoát các chúng sinh chưa giải thoát, an hòa các chúng sinh chưa được an hòa, giúp vượt thoát phiền não cho các chúng sinh chưa vượt thoát phiền não. Sau khi phát nguyện Bồ Đề Tâm tương đối dưới dạng của nguyện tâm, chư vị bồ tát hành trì pháp mật chú [sau đó] phải thành tựu Bồ Đề Tâm Cứu Cánh qua sức mạnh của tu tập thiền định. Do đó, tôi xin thuyết giảng về bản thể của tâm này.

1. Cúi xin đảnh lễ
Trước bậc Trang Nghiêm
Đấng Kim Cang Trì,
Là hiện thân của
Chính Tâm Bồ Đề
Và xin thuyết giảng
Thiền định Bồ Đề
Chấm dứt luân hồi.

2. Chư Phật xác quyết,
Tâm Bồ Đề này
Không bị che mờ
Của mọi khái niệm
Như chấp ngã, uẩn, v.v...;
Nó vốn luôn có,
Đặc điểm tánh không.

3. Với dòng tâm thức
Thấm nhuần từ bi,
Ta hãy tinh tấn
Phát [tâm Bồ Đề].
Chư Phật, hiện thân
Của đại từ bi,
Luôn luôn phát triển
Tâm bồ đề này.

4. Ngã giả định do
Phái cực đoan nói
Khi phân tích kỹ
Bằng biện chứng pháp,
Ở trong các uẩn
[Của thân và tâm].
Không nơi nào thấy
Chỗ trụ của nó.

5. Ngũ uẩn có đó,
[Nhưng] nó vô thường,
Không thể có được
Bản thể của ngã.
Thường và vô thường,
Không thể tồn tại,
Như là năng trú¹,
Đối với sở trú.

6. Nếu cái ngã ấy
Vốn không thực hữu
Thì cái gọi là
Tác nhân làm sao,
Có thể thường còn ?
Nếu là vật thể
Thì ta phải có
Khả năng nghiên cứu,
Thuộc tính của nó
Trên thế gian này.

¹ Năng trú là cái cho sự trú ẩn, sự hỗ trợ (e. the support), sở trú là cái được trú, được hỗ trợ (e. the supported).

7. Cái gì thường còn
Thì không thể nào
Vận hành [tạo nhân].
Cho dù từ từ
Hay ngay tức khắc,
Vì vậy cả hai
Bên ngoài, bên trong,
Không thể có một
Thực thể thường còn.

8. Nếu nó toàn năng,
Làm sao có thể
Tùy thuộc thứ khác ?
Và như vậy sẽ
Tạo [nhất thiết pháp]
Ra ngay lập tức.
Tùy thuộc thứ khác,
Thì chẳng thường còn,
Và chẳng toàn năng.

9. Nếu ngã là một
Thực thể, thì nó
Không phải thường còn,
Vì các thực thể
Chỉ là tạm thời.
Và đối với các
Thực thể vô thường,
Chẳng thể phủ nhận
Là có tác nhân.

10. Thế giới này vốn
Trống rỗng tự ngã v.v...,
Mà nó lại bị
Hoàn toàn chế ngự
Bởi các khái niệm
Về uẩn, giới, xứ
Chủ thể, đối tượng.

11. [Chư Phật] tìm cách
Lợi ích cho người
Đã dạy Đệ tử:
Ngũ uẩn gồm: sắc,
Thọ, tưởng, hành, thức.

12. Đấng Lương Túc Tôn
Luôn luôn dạy thêm,
"Sắc uẩn vốn là,
Bọt bèo như huyễn;

Thọ như bọt nước;
Tưởng như ảo ảnh;

13. Hành như cây chuối
Thức như ảo thuật
[Chư Phật] đã dạy
Cho chư bồ tát
Các uẩn như thế.

14. Chư Phật dạy rõ
Sắc uẩn là do
Tứ đại hợp thành,
Nhất thiết xác định
Các thứ còn lại
Là phi sắc chất.

15. Trong các thứ đó
Nhãn căn, sắc trần v.v...,
Được giải thích là
Hợp thành các giới,
Cũng nên hiểu đó
Là [mười hai] xứ
Và cũng chính là
Chủ thể, đối tượng.

16. Vi trần của sắc
Không có hiện hữu,
Căn thức chẳng có
Ở chỗ nào khác;
Hơn nữa, căn thức
Để làm tác nhân
Cũng không thực hữu;
Cho nên cả hai
Năng sanh, sở sanh,
Hoàn toàn chẳng đúng
Khi nói sinh ra.

17. Vi trần của sắc
Vốn không thể nào
Tạo ra căn thức,
Bởi lẽ vi trần
Vượt ngoài cảnh giới
Của các căn thức.
[Nếu nói] căn thức
Sinh từ tập hợp
Của các vi trần,
[Sinh từ] tập hợp
Ngay điều ấy cũng

Không thể chấp nhận.

18. Qua sự chia chẻ
Theo chiều không gian
Thì ngay phương phần²
Vẫn còn thấy là
Chứa phần nhỏ hơn;
Khi phân tích vật
Thành ra các phần,
Làm sao luận chứng
Cho rằng nó là
Vi trần nhỏ nhất
[Bất khả phân chia] ?

19. Cùng một đối tượng
Ở bên ngoài ta,
Nhiều cách nhận thức
Khởi sinh khác nhau;
Cái gì thấy như
Đẹp mắt người này,
Nhưng với người kia
Có khi khác hẳn.

20. Đối với cùng một
Thân người phụ nữ
Có thể nhận thức
Bằng ba cách khác:
Nhà tu nhìn thấy
Là một thầy ma,
Tham ái nhìn ra
Đối tượng ái dục,
Còn chó [hoang] thấy
Là miếng thịt ngon.

21. Giống nhau [nếu xét],
Đối tượng vận hành
Chẳng phải như là
Thấy bị giết hại
Ở trong giấc mơ ?
Dù thức hay ngủ
Chẳng có gì khác
Khi xem xét cách
Vận hành của vật.

22. Xét về chủ thể
Và cả đối tượng

Cái thấy trong thức,
Ngoài chính nhận thức
Đối tượng bên ngoài
Chẳng có hiện hữu.

23. Do đó chẳng có
Đối tượng bên ngoài
Thực sự hiện hữu
Như là thực thể.
Chính các nhận thức
Của tâm cá nhân
Khởi thành sắc cảnh.

24. Như người vô minh
Ảo giác, huyền ảnh,
Đều thấy có thực,
Thành quách của quỷ
Càn Thát Bà kia
Tương tự, họ thấy
Sắc và mọi thứ
Hiện ra như thế.

25. Để vượt thoát khỏi
Mê làm chấp ngã
[Phật] giảng về uẩn,
Cảnh giới, các thứ.
Nhờ trụ ở trong
[Trạng hướng] Duy thức
Người có căn cơ
Sau cũng buông bỏ
[Cả giáo lý trên].

26. Những vị đề xướng
Tông phái [Duy] thức,
Thế giới biến hóa
Là [duy] tâm tạo.
Thế thì bản tánh
Của thức là gì ?
Nay tôi thuyết giảng
Chính đặc điểm này.

27. Mâu Ni tuyên thuyết
"Vạn pháp Duy Thức"
Chỉ là phương tiện
Làm bớt sợ hãi
Cho người trí nhỏ;
Chẳng phải [lời dạy]
Sự thực [rốt ráo].

² Phương phần nghĩa là thành phần phương hướng.
Xin tham khảo thêm các sách dịch của Tuệ Sỹ.

28. Biến kế sở chấp
Và Y tha khởi
Cùng Viên thành thật³
Bản thể tự chúng
Chỉ là tánh không.
Danh hiệu như thể
Đều là đặt ra
Ở trong tâm thức.

29. Cho người vui với
Pháp tu Đại thừa,
Phật dạy tóm gọn
Vô ngã trong tánh
Bình đẳng viên mãn
Và cũng dạy là,
Tâm vốn bất sinh.

30. Chư vị đề xướng
Du Già Hành tông
Xác quyết là khi
Tâm đã tịnh hóa
[Nhờ] hàng phục tâm,
Và qua chuyển hóa
Toàn trạng thái đó
Là nhập vòm cầu
Của tự chứng phần⁴.

31. Quá khứ chẳng còn;
Tương lai chưa tới
Trụ trong hiện tại
Giòng tâm thường chuyển
Thì làm sao có
[Tự chứng phần kia]
Ở trong hiện tại ?

32. Thể tánh các pháp --
Thật chẳng giống như
Tướng trạng hiện hữu;
Cái tướng thấy được--

³ Là Tam Tự Tánh.

⁴ Mỗi thức và mỗi tâm sở đều có 4 phần: 1. Kiến phần (phần Năng phân biệt, tức là tác dụng thấy, nghe, hay biết các cảnh vật), 2. Tướng phần (phần bị phân biệt, tức là cảnh vật như núi, sông, đại địa, v.v ..., gọi là Sở phân biệt), 3. Tự chứng phần: phần này tự chứng minh cho Kiến phần, 4. Chứng tự chứng phần: Phần này chứng minh cho tự chứng phần.

Lại chẳng phải là
Thể tánh của pháp!
Tâm thức, vốn nó
Trống rỗng tự ngã,
[Cũng] thật chẳng có
Nền tảng nào khác.

33. Khi đặt thời sắt
Gần đá nam châm
Sắt bị hút nhanh,
Có vẻ như thể
Là sắt có tâm,
Mà thực ra là
Nó chẳng có tâm.

34. Cũng vậy tạng thức
Có vẻ như thật
Mặc dù là sai.
Cứ thể di chuyển
Tới lui, ở trong
[Ba cõi] luân hồi.

35. Cũng như biển kia
Và khúc cây gỗ
Di chuyển nổi trôi
Nhưng chẳng sở hữu
Một tâm nào cả,
Cũng giống như thể
Tạng thức chuyển động
Tùy thuộc vào thân.

36. Nếu như, thấy rằng
Không có thân ấy
Thì thức không có.
Vậy thì ông phải
Giải thích là gì
Tự chứng phần này
Là đối tượng của
Chứng tự chứng phần.

37. Gọi tự chứng phần
Ông cũng khẳng định
Nó là thực thể
Thế nhưng khi nói
"Nó là thể đó"
Ông cũng khẳng định
Nó là vô năng.

38. Khi tự xác quyết
Giúp người xác quyết
Bậc trí luận giải
Toàn hảo luôn luôn
Không có sai lầm.

39. Năng kiến nhận biết
Đối tượng sở kiến
Nếu không sở kiến.
Thì năng cũng không.
Sao không chấp nhận:
Chủ thể, đối tượng.
[Đều] không thực hữu ?

40. Thức là giả danh;
Ngoài danh thì nó
Chỉ là trống rỗng.
Hãy hiểu thức là
Đơn thuần giả danh,
Giả danh cũng là
Không có tự tánh.

41. Bên ngoài, bên trong
Hoặc ở khoảng giữa,
Thế Tôn đều không
Tìm ra được tâm.
Nên tâm vốn có
Bản tánh huyền ảo.

42. Phân biệt sắc hình
Chủ thể đối tượng,
Nam, nữ, trung tính
Tâm cũng chẳng có
Dạng nào cố định.

43. Tóm lại, chư Phật
Chẳng thấy và cũng
Sẽ chẳng bao giờ
Thấy được [tâm đó];
Làm sao chư vị
Thấy có tự tánh
Cái, tự bản chất,
Vốn không tự tánh ?

44. “Tự tánh” chỉ là
Khái niệm của tâm.
Khi bật khái niệm
Tánh không hiện tiền;

Khi khởi khái niệm
Làm sao còn có
Tánh không được nữa ?

45. Như Lai chẳng thấy
Sở kiến, năng kiến;
Khi khởi sinh ra
Sở kiến, năng kiến
Thì chẳng giác ngộ.

46. Vô tướng, bất sinh,
Chẳng có tự tánh,
(Đều bất khả thuyết).
Hư không, Bồ Đề
Giác ngộ đều có
Đặc tính bất nhị.

47. Chư vị trụ tâm
giác ngộ như là
Chư Phật, Đại Sĩ
Chư Đại Từ Bi
Đều biết thấu rõ
Tánh không tương tự
Như là hư không.

48. Do đó phải luôn
Thiền quán tánh không:
Nền tảng mọi pháp
An tĩnh, như huyền,
Cùng vô sở trụ
Đoạn diệt luân hồi.

49. Như là “bất sinh”
“Tánh không”, “vô ngã”
[Chấp] không [như thế]
Những người thiền quán
Chân lý thấp hơn,
Chẳng phải [chân] quán.

50. Khái niệm thiện ác
Là tướng [vô thường]
Là tướng sinh diệt;
Chư Phật đã giảng
Tánh không của nó
Ngoài ra chẳng có
Tánh không nào khác.

51. Tâm an trụ này

Chẳng có đối tượng⁵
Được định nghĩa là
Có những đặc tính
Của cõi hư không;
[Vậy] Họ chấp nhận
Thiền định tánh không,
[Thực] là thiền định
Vào trong không xứ.

52. Tiếng gầm sư tử
Tuyên thuyết tánh không,
Đã làm kinh sợ
Mọi giáo thuyết của
Các luận sư khác.
Dù họ ở đâu
Tánh không vẫn luôn
Ở đó chờ họ .

53. Những người chấp nhận
Tâm thức tồn tại,
Một cách nhất thời,
Thì cũng phải nhận
Nó chẳng thường còn,
Nếu tâm vô thường,
Đâu thể phủ nhận
Tánh không trong nó ?

54. Tóm lại, chư Phật
Tuyên thuyết tâm này
Vốn là vô thường.
Sao họ chẳng nhận
Tâm cũng là không ?

55. Từ chính khởi thủy
Tâm này vốn dĩ
Không có [tự] tánh.
Chẳng phải nói là,
Một thực thể kia
Có tự tánh rồi
[Không hiểu vì sao]
Lại bị mất đi.

56. Nếu xác nhận thế
Nghĩa là từ bỏ
Chỗ của tự ngã

Nằm ở trong tâm;
Bản thể mọi pháp
Chẳng thể vượt qua
Tự tánh của nó.

57. Cũng như vị ngọt
Là tánh của đường
Và sức nóng kia
Là tánh của lửa.
Như vậy xác định
Tánh không chính là
Thực tánh vạn pháp.

58. Nói tánh không là
Thực tánh [các pháp],
Không phải đề xướng
Theo thuyết đoạn diệt;
Cũng không đề xướng
Theo thuyết thường kiến.

59. Vô minh khởi đầu
Lão tử chấm dứt
Chư pháp khởi từ
Thập nhị nhân duyên,
Ta phải nhận rằng
Như mộng, như huyễn.

60. Mười hai nhánh của
Bánh xe quay lăn,
Lục đạo luân hồi;
Ngoài ra chẳng có
Chúng sinh thọ quả
Của hành nghiệp đó.

61. Như tùy theo gương
Mà hiện ra mặt,
Khuôn mặt chẳng phải
Nhập vào trong gương
Nhưng nếu không gương
Cũng không ảnh [mặt].

62. Cũng chính như thế
Ngũ uẩn duyên hợp
Mà thành thân mới;
Người trí hiểu chắc
Không ai tái sinh
Thành một kiếp khác,
Và không hề có

⁵ Không còn có đối tượng và chủ thể tức là “*Lìa sở duyên cảnh*”.

Một người nào đó
Chuyển sang kiếp ấy.

63. Tóm lại khởi từ
Các pháp trống không
Mà sinh pháp khác
Cũng không như vậy;
Tác nhân, hành nghiệp,
Quả, người thọ quả -
Đấng Thế Tôn thuyết
Tất cả [chỉ] là
Thuộc về tục đế.

64. Cũng như tiếng trống
Và mầm cây mọc
Khởi sinh từ các
Tập hợp [phan duyên],
Ta nhìn nhận rằng
Ngoại cảnh duyên khởi
Như là huyễn mộng
Như là ảo ảnh.

65. Pháp do duyên sinh
Chẳng thể mâu thuẫn
[Đối với sự thật];
Vì nhân tự nó
Trống rỗng phi nhân
Ta hiểu nhân là
Trống rỗng bất sinh.

66. Vạn pháp bất sinh
Được tuyên dạy rõ
Chính là tánh không;
Tóm lại ngũ uẩn
Được biểu thị bằng
[Từ ngữ] “vạn pháp”

67. Khi [chân đế] được
Tuyên thuyết như thế,
Tục đế thế gian
Chẳng bị chướng ngại
Vì lìa tục đế,
Chẳng thể tìm thấy
[Chân] đế chỗ nào.

68. Chư tôn đã dạy
Tục đế chính là
Tánh không, chẳng khác

Và tánh không cũng
Chính là tục đế.
Không có cái này
Cái kia cũng không,
Cũng như [khởi] sinh
Chẳng khác vô thường.

69. Tục đế khởi nguồn
Ra từ phiền não
Và từ nghiệp quả,
Còn nghiệp khởi sinh
Từ tâm mà ra;
Tâm do tích tụ
Tập khí luyện thành,
Trừ hết tập khí
Phúc lạc hiện tiền.

70. Chính tâm an lạc
Là chân tịch tĩnh,
Tâm an không bị
Rối loạn che mờ,
Khi tâm không loạn
Thì sẽ thấu được
Thực tại chân như;
Hiểu được chân như
Là đạt giải thoát.

71. Cũng được gọi là
Chân như, pháp giới
Cũng là vô tướng
Cũng là chân đế
Tối Thượng Bồ Đề;
Và cũng được gọi
Chính là tánh không.

72. Người chưa quán triệt
Tánh không là gì
Chẳng thể lĩnh hội
Cỗ xe giải thoát,
Do đó người si
Trôi lăn tù ngục
Sáu cõi luân hồi.

73. Tánh không [đã giảng],
Môn đệ Du Già
Khi thiền định vào
Chắc chắn tâm thức
Sẽ khởi sinh lòng

Phụng sự lợi lạc
Cho chúng sinh khác.

74. “Tôi nguyện đền trả
Ơn nghĩa chúng sinh
Trong đời quá khứ
Đã từng ban phát
Phúc lạc cho tôi,
Khi ấy đã từng
Là cha, là mẹ,
Là các bạn bè.”

75. “Các chúng sinh này
Đang bị thiêu đốt
Bởi lửa phiền não
Tù ngục luân hồi,
Vì tôi đã từng
Trong đời [quá khứ]
Làm khổ hại họ,
Tôi nguyện [ngày nay]
Mang đến cho họ
An vui phúc lạc.”

76. Nghiệp quả mong muốn,
Hoặc là kinh sợ,
Thọ sinh kiếp lành
Hay kiếp ác báo
Trong thế giới này,
Cũng đều đến từ
Hành thiện, hay ác,
Đối với chúng sinh.

77. Nương nơi chúng sinh
Mà đạt đến được
[Phật quả] tối thượng
Không có gì lạ
Khi thấy chẳng có
Thọ báo lành nào
Của cõi trời, người --
78. Phạm Thiên, Đế Thích,
Thủ La, Hộ thần
[Thế gian], ba cõi
Mà chẳng do nhân
Tạo phúc lợi đến
Cho các chúng sinh ?

79. Như là địa ngục
Súc sinh, ngạ quỷ,

Thọ báo khổ đau
Chúng sinh phải chịu
Đều là do quả
Tổn hại kẻ khác.

80. Đói, khát, chiến tranh
Khổ đau tra tấn,
Dày vò không dứt,
Không chịu đựng nổi -
Đều là trả quả
Não hại chúng sinh.

81. [Như là] Phật quả
Và Bồ Đề Tâm
Thọ báo thân lành,
[Đó là một bên]
Thọ báo kiếp dữ
[Là phần bên kia]
Do đó phải biết
Hai loại [nghiệp] quả
Chúng sinh thọ báo.

82. Hãy phát thiện tâm
Phụng sự chúng sinh
Bằng đủ mọi thứ;
Che chở chúng sinh
Như là thân mình,
Hãy trừ bỏ tâm
Thờ ơ đối với
Chúng sinh hữu tình
Như là độc dược.

83. Chẳng phải chính là
Do lòng thờ ơ
Chư Đề Tử chỉ
Đạt quả giác thấp ?
Chư Phật toàn giác
Chẳng bỏ chúng sinh.
Cho nên đắc quả
Vô thượng Bồ Đề.

84. Sau khi quán xét
Quả do tạo phúc
Hay là tạo ác,
Làm sao có thể
Dầu trong giây phút
Khư khư làm lợi
[Riêng] đến thân mình ?

85. Bám chắc trên rễ
Của lòng từ bi,
Khởi mầm giác ngộ,
Tâm [Chân] Bồ Đề
Là quả duy nhất
Của lòng từ bi -
Điều này, Phật tử
Cần phải tu dưỡng.

86. Tu kiên định rồi,
Chư Bồ Tát thầy
Đều kinh sợ cho
Chúng sinh đọa khổ,
[Chư Bồ Tát] nguyện
Từ bỏ an lạc
Của Tam Ma Đề,
Đi xuống sâu vào
Địa ngục Vô Gian.

87. Thực là kỳ diệu
Thực đáng tán thán;
Thánh đạo tối thượng !
Chư vị hiển thân
Hay là tiền của
Cũng chẳng ngạc nhiên.

88. So với chư vị
Chúng đặc pháp không
[Mà lại] tuân thủ
Theo luật nhân quả,
Thật là kỳ diệu
Hơn cả kỳ diệu !
Lại còn phi thường
Hơn cả phi thường !

89. Chư vị vì muốn
Cứu độ chúng sinh,
Dù sinh trong bùn
Của cõi luân hồi,
Mà không dính nhiễm,
Như cánh hoa sen
Mọc trong ao bùn
Chẳng nhiễm mùi bùn.

90. Dù Bồ Tát như
Phổ Hiền, đốt hết
Củ của phiền não

Bằng lửa trí tuệ
Của chính tánh không,
Mà vẫn thấm nhuần
Tánh của từ bi.

91. Dưới lực từ bi,
Chư vị hành hóa
Tịch diệt, hạ sinh,
Thọ báo an vui,
Từ bỏ ngai vua
Hành xác, khổ hạnh,
Đắc đại giác ngộ
Chiến thắng ma vương.

92. Chuyển vòng pháp luân,
Nhập vào cõi thiên,
Và cùng như thế
Hành hoá vượt thoát
Khỏi cõi não phiền.

93. Hoá thân Phạm Thiên,
Đế Thích, Vi Nữu,
Thủ La phần nộ,
Chư vị thực hiện
Vũ điệu từ bi
Qua các hành hoá
Ban phát an lành
Cho các chúng sinh.

94. Đối với những vị
Chán luân hồi đạo,
Chư tôn tuyên dạy
Nhị trí tạm thời,
Dẫn cho họ vào
Con đường đại thừa,
[Nhưng] đó chẳng phải
Giáo pháp tối thắng.

95. Chư Phật chưa thúc
Nên chư Đệ tử
Mãi trụ huệ thân
Đắm nhiễm thiền duyệt.

96. Khi bị thúc gọi
Chư vị xuất thiền
Hoá thân nhiều dạng,
Phát lòng quan tâm
Phúc lợi chúng sinh.

Công đức, trí tuệ
Tích tụ đủ rồi
Chứng được Phật quả
[Toàn giác] bồ đề.

97. Bởi vì tập khí
Nhị [chương] còn mang,
Tập khí chính là
Chủng tử [luân hồi];
Chủng tử và nhân
Duyên hợp đầy đủ
Mầm cây luân hồi
Sinh thành kiếp sống.

98. [Đạo] đã khai thị
Bởi đấng cứu độ
Khế hợp tâm thức
Khác nhau mỗi người
Qua nhiều pháp môn
[Chư Phật sử dụng].

99. [Giáo lý] muôn dạng
Hoặc là thâm diệu
Có khi quảng đại;
Đôi khi [giáo lý]
Bao hàm cả hai;
Dù nhiều cách dạy
Tựu chung giáo pháp,
[Thầy] đều như nhau
Cùng là tánh không
Và tánh bất nhị.

100. Các câu thần chú⁶,
Các địa [Bồ tát],
Cũng như trí tuệ
Bát nhã chư Phật,
Đấng Toàn Trí dạy :
Tất cả đều là
Các phương diện của
Bồ Đề Tâm thôi.

101. Những vị luôn tạo
Phúc lạc chúng sinh
Bằng thân chính mình
Hoặc là khẩu ý,
Chư vị biện chứng

Diệu lý tánh không,
Chẳng thể tranh cãi
Như thế là theo
Chủ thuyết đoạn diệt.

102. Chư tôn Đại sĩ
Không trụ Ta Bà
Chẳng trụ Niết Bàn.
Thế nên Chư Phật
Dạy ở đây là :
“Vô trụ” Niết Bàn

103. Từ bi chỉ mang
Một vị duy nhất
Đó là công đức;
Vị của tánh không
Là vị tối thắng
Những người uống được
[Thần dược tánh không]
Hành hoá lợi lạc
Cho các chúng sinh
Chư vị thực là
Con của Thế Tôn.

104. Đánh lễ chư vị,
Vớ toàn thân mình,
Trong ba cõi này
Chư vị xứng đáng
Là bậc tôn kính
Là dẫn đạo sư
Chư vị trụ thế
Thay cho chư Phật.

105. Tâm Bồ Đề này
Là [tối thắng] pháp
Của đường Đại Thừa
Hãy nên [kiên cố]
Tinh tấn miên mật
Phát tâm Bồ Đề.

106. Để thành tựu đến
Phúc lạc cho người
Và cả cho mình
Chẳng còn cách nào
Trong thế giới này
Ngoài Bồ Đề Tâm
Cho đến ngày nay
Chư Phật thấy rõ

⁶ Thần chú hay tổng trì, e. retention powers.

Chẳng có pháp khác.

107. Chỉ nhờ phát nguyện
Tâm thức Bồ Đề
Tạo khối công đức
Thật là to lớn
Nếu như khối ấy
Có một hình dạng
Thì đầy hư không
Vẫn không chứa hết.

108. Vị nào thiên định
Vào Bồ Đề Tâm
Dù trong giây phút
Khối công đức [tạo]
To lớn vô cùng
Dù là chư Phật
Cũng không đo xuể !

109. Tâm này thật quý
Thoát khỏi phiền não
Là hạt châu báu
Tôn quý, duy nhất,
Không thể bị hại
Không thể bị mất
Bởi tên trộm đạo,
Ma vương phiền não.

110. Như là đại nguyện
Của chư vị Phật,
Và chư Bồ Tát
Kiên cố chẳng sai,
Cũng thế, người nào
Thám nhuần Bồ Đề
Cần phải kiên cố
Gìn giữ tâm này.

111. Hãy cố tinh tấn
Với tâm phi thường
Như đã giảng [trên];
Mai sau thành tựu
Công hạnh Phổ Hiền
[Đạt đại giác ngộ].

112. Nhờ tán thán tâm
Bồ Đề đã được
Thế Tôn ban truyền
Đệ tử ngày nay

Tích tụ vô lượng
Công đức tán thán,
Xin nguyện hồi hướng
Đến khắp chúng sinh
Dập vùi bề khổ
Của sóng luân hồi
Mạnh bước tiến lên
Trên đạo lộ của
Chư Lương Túc Tôn.

Đến đây chấm dứt văn bản Phát Bồ Đề Tâm Luận, trước tác bởi Tổ Long Thọ Bồ Tát. Dịch bởi học giả Ấn Độ Gunakara và dịch giả Tây Tạng Rabshi Shenyen. Sau đó, bản dịch đã được hiệu đính bởi học giả Ấn Độ Kanakavarman và dịch giả Tây Tạng Patsab Nyima Drak.

Bản dịch Anh ngữ do Geshe Thupten Jinpa biên soạn. Bản dịch Việt ngữ do Sonam Nyima Chân Giác (Canada) biên soạn với sự cho phép của Geshe Thupten Jinpa.

Geshe Thupten Jinpa đã soạn bản Anh ngữ để chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Thupten Dhargye Ling, là Trung Tâm Phật học và Văn hóa Tây Tạng, vào tháng 9, 2006 tại Long Beach, California, Hoa Kỳ.

© Geshe Thupten Jinpa, 2007
© Sonam Nyima Chân Giác, 2010

